

Số: 8/KH-UBND

Kiên Hải, ngày 2 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện năm 2018

Căn cứ Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều năm 2018, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Xác định danh sách biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều biến động của các xã trong huyện; thống kê, phân tích thông tin hộ nghèo theo thu nhập, hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và hộ cận nghèo để làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội.

Cập nhật cơ sở dữ liệu phân mềm quản lý hộ nghèo, cận nghèo của từng xã để theo dõi quản lý thống nhất của huyện.

2. Yêu cầu:

Công tác rà soát phải được thực hiện đúng phương pháp, quy trình, nghèo đa chiều; bảo đảm tính dân chủ, công khai, công bằng có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng, phản ánh đúng thực trạng, đời sống của người dân địa phương.

Cập nhật cơ sở dữ liệu phân mềm quản lý hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng, phạm vi và thời điểm rà soát

1.1. Đối tượng, phạm vi rà soát: là hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trong danh sách đã được rà soát cuối năm 2017; những hộ có khả năng nghèo hoặc cận nghèo mới phát sinh từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 10 năm 2018 do địa phương phát hiện hoặc hộ gia đình tự đăng ký.

1.2. Thời điểm rà soát:

- Rà soát định kỳ: từ ngày 01/11/2017 đến ngày 01/10/2018.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: từ thời điểm sau rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020

2.1. Hộ nghèo:

- **Thành thị:** là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 900.000 đồng trở xuống; hoặc có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 901.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản từ 30 điểm trở lên.

- **Nông thôn:** là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 700.000 đồng trở xuống; hoặc có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 701.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản từ 30 điểm trở lên.

2.2. Hộ cận nghèo:

- **Thành thị:** là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 901.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản dưới 30 điểm.

- **Nông thôn:** là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 701.000 đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản dưới 30 điểm.

3. Phương pháp rà soát

Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu nhập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập (trên cơ sở phân tích kết quả thống kê và điều tra mức sống của hộ gia đình, thực hiện quy đổi từ mức thu nhập bình quân đầu người trên tháng sang các mức điểm số tương ứng khi thực hiện rà soát và đánh giá tài sản cụ thể 700.000 đồng tương ứng với 120 điểm; 900.000 đồng tương ứng với 140 điểm; 1.000.000 đồng tương đương 150 điểm, 1.300.000 đồng tương ứng với 175 điểm) và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình hướng dẫn tại Thông tư số 17/2006/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (*hệ thống mẫu, biểu báo cáo ban hành kèm theo Thông tư*)

4. Thời gian tiến hành rà soát

- Từ ngày 01/10 đến 06/10/2018 huyện triển khai tập huấn rà soát cho BCD huyện, BCD xã.

- Từ ngày 07/10 đến ngày 25/10/2018 điều tra viên tiến hành rà soát theo phiếu.

- Từ ngày 26/10 đến ngày 09/11/2018 các ấp tổ chức họp thống nhất ý kiến kết quả đánh giá, chấm điểm theo mẫu phiếu B đối với các hộ trong danh sách rà soát.

- Từ ngày 10/11 đến ngày 16/11/2018 các xã tổng hợp báo cáo kết quả bình xét ở ấp gửi về huyện theo biểu tổng hợp.

- Chậm nhất đến ngày 26/11/2018, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với phòng chuyên môn có liên quan tham mưu cho UBND huyện

tổng hợp, báo cáo về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh kết quả tổng hợp theo các loại biểu mẫu đã hướng dẫn.

5. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2018 được UBND tỉnh hỗ trợ một phần cho huyện và xã, ấp (*có phụ lục kèm theo*).

- UBND huyện bổ sung thêm kinh phí để hỗ trợ tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ, in ấn tài liệu, công tác phí cho BCĐ huyện đi kiểm tra, giám sát và nghiệm thu.

- UBND các xã bổ sung hỗ trợ thêm kinh phí tổ chức tập huấn cho thành viên BCĐ xã, ấp, Tổ nhân dân tự quản, công tác phí đi giám sát ở các ấp, tổ NDTQ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội:

Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, tập huấn nghiệp vụ cán bộ chuyên trách giảm nghèo cấp huyện, cấp xã.

- Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc UBND các xã chỉ đạo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn đúng quy trình và đúng thời gian quy định.

Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp trình UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện; báo cáo Sở Lao động – TB&XH tỉnh để tổng hợp công nhận.

- Tổng hợp số lượng, danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm báo cáo UBND huyện. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý.

3. UBND các xã:

Xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã. Tổ chức đưa cán bộ tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát và các giám sát viên.

- Theo dõi hướng dẫn, đôn đốc các ấp, tổ nhân dân tự quản thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời gian quy định.

Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã mình quản lý, trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp và phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã báo cáo UBND huyện (thông qua Phòng Lao động – TB&XH huyện).

45

Chỉ đạo các ấp, tổ nhân dân tự quản tổ chức cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và chuyển Phòng Lao động – TB&XH huyện cập nhật thông tin vào phần mềm quản lý.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội:

Phối hợp chỉ đạo chặt chẽ trong việc tổ chức triển khai và giám sát, phản biện việc thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương đạt kết quả tốt.

UBND huyện yêu cầu BCD huyện và các cơ quan, ban ngành cấp huyện có liên quan, UBND các xã tổ chức triển khai nghiêm túc kế hoạch này, trong đó thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 tại địa phương; đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ, minh bạch, kịp thời, đúng tiến độ; quá trình rà soát có khó khăn, vướng mắc UBND các xã kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Lao động – TB&XH) để được hướng dẫn và xem xét, giải quyết. / . *nuu*

Nơi nhận:

- Sở LĐTB&XH tỉnh Kiên Giang;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND-UBND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các cơ quan ban, ngành huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, plđtbbxh (nttdan).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Minh Trị